TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 94/2019/QĐST-HNGĐ	Chương Mỹ, ngày 18 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 186/2019/TLST – HNGĐ ngày 05/9/2019 giữa:

- **Nguyên Đơn:** Chị **Lê Thị C** – sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn B – xã H – huyện C - thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn**: Anh **Trần Lê D** – sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn B – xã H– huyện C - thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lê Thị C** và anh **Trần Lê D**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Lê Thị C và anh Trần Lê D có 01 con chung là cháu **Trần Lê Quang P,** sinh ngày 20/10/2012. Chị C và anh D thỏa thuận: Chị C được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thỏa thuận khác, quyết định khác của Tòa án.

Anh D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị C tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị C và anh D tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Lê Thị C tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (*nghĩa vụ án phí phải nộp trong trường hợp thuận tình ly hôn*), được đối trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp (Theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004258 ngày 04 tháng 9 năm 2019) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị Lê Thị C 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Hưng